

Bản tin chứng khoán

Trong số này

- Nhận định **P.1**
- Bộ lọc CP **P.2**
- GD CP Ngân Hàng **P.3**
- Kết quả kinh doanh **P.5**

Độ rộng thị trường



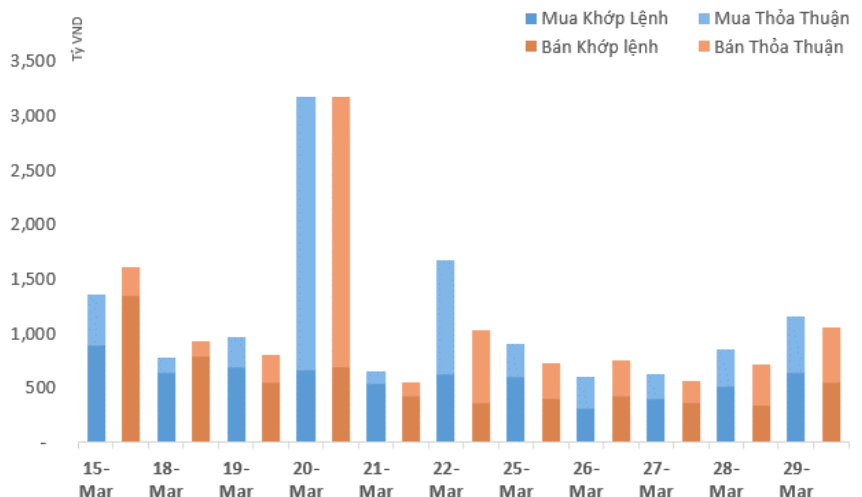
Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VHM	50.5
MSN	41.2
BID	29.1
HPG	28.2
CTG	20.2
KBC	18.5
VRE	18.2
SSI	16.6
TDM	15.4
VCB	14.3
HCM	(6.5)
PVS	(8.4)
HDB	(8.6)
BSR	(9.1)
VHC	(12.3)
STB	(17.2)
NVL	(33.8)
VNM	(50.4)
VJC	(57.3)

Thị trường đã có cơ hội vượt lên gần 990 nhưng bất ngờ bị đánh up cuối phiên. Chỉ trong những phút ATC cuối cùng, chỉ số Vnindex đảo chiều và giảm 2 điểm. Độ rộng thị trường cũng thể hiện sự tương đồng với các mã tăng giảm gần ngang nhau.

Các cổ phiếu nhóm blue chip giảm nhiều hơn và chỉ có vài cổ phiếu tăng điểm tốt như VRE, EIB, VCB, FPT nhưng mức tăng chỉ gần 1%. Tuần qua thị trường đã có 2 phiên tăng và 3 phiên giảm và chỉ số Vnindex hồi phục được 10 điểm so với đầu tuần. Điểm khác biệt lớn nhất là khối lượng giao dịch giảm rất mạnh trong tuần này. Dù phiên cuối tuần giá trị giao dịch khớp lệnh sàn HOSE đạt 3 ngàn tỷ nhưng vẫn ở mức thấp hơn 30% so với trung bình các tuần trước

Khối ngoại mua ròng 101 tỷ phiên cuối tuần với các cổ phiếu VHM, MSN, BID, HPG được mua ròng nhiều nhất. Khối ngoại đã có chuỗi mua ròng hơn 1200 tỷ kéo dài gần 2 tuần với các cổ phiếu được mua nhiều nhất MSN, CTG, VCB, HPG, VHM, BID. Một số cổ phiếu dầu khí cũng được khối ngoại mua ròng trở lại như GAS, PVD.



Vnindex 980.76

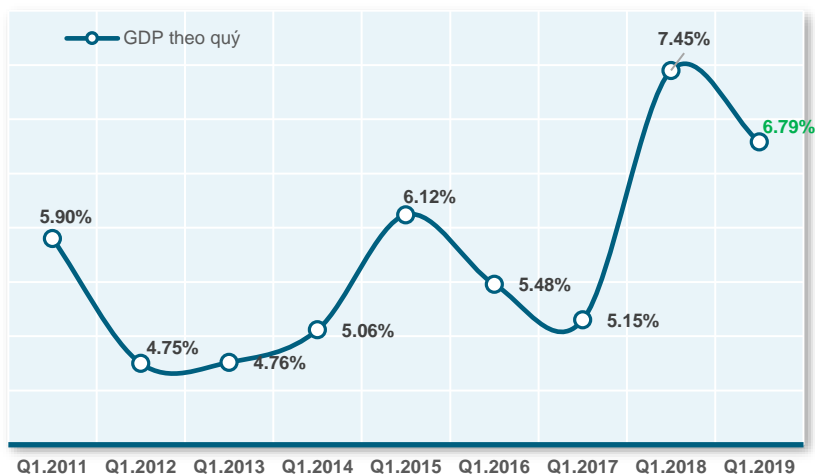
▼ -2.22 (-0.23%)

Biến động Big Cap

CP	Vốn hóa	Giá	%
VRE	80,577	34.6	2.37
EIB	21,638	17.6	2.33
VCB	249,607	67.3	0.90
FPT	27,917	45.5	0.78
BID	122,390	35.8	0.56
SSI	13,849	27.2	0.55
MWG	37,577	84.8	0.47
STB	22,005	12.2	0.41
HNG	13,790	15.6	0.32
TPB	18,075	21.3	0.24
TCB	89,513	25.6	0.20
DHG	15,467	118.3	0.08
VIC	369,909	115.9	-
MBB	48,394	22.4	-
PNJ	16,617	99.5	(0.10)
SAB	160,128	249.7	(0.12)
PLX	68,834	59.4	(0.17)
VNM	234,742	134.8	(0.30)
GAS	187,950	98.2	(0.41)
REE	9,875	31.9	(0.47)
HDB	29,430	30.0	(0.50)
VJC	63,098	116.5	(0.60)
POW	35,479	15.2	(0.66)
NVL	52,300	55.8	(0.71)
HPG	68,390	32.2	(0.77)
MSN	98,054	84.3	(0.82)
CTG	83,590	22.5	(0.88)
BVH	66,584	95.0	(1.04)
VPB	49,626	20.2	(1.22)
KDH	13,125	31.7	(1.25)
BHN	19,008	82.0	(1.56)
VHM	306,481	91.5	(1.72)
ROS	18,163	32.0	(1.84)

Nếu tính trong tuần qua, không có nhiều cổ phiếu nổi bật. Cổ phiếu tăng nhiều nhất bất ngờ là VHG với mức tăng đến 50%. Các cổ phiếu tăng từ 15% - 20% là NVT, HAH, DAH, PDN, SII, DCL MCG. Ở nhóm blue chip, hầu như không có sự biến động lớn và chỉ có BID nổi bật nhất với mức tăng tầm 3%.

Vào cuối tuần GSO đã công bố số liệu vĩ mô Q1 quan trọng với GDP tăng trưởng đạt 6.8%. Đây là Quý 1 có mức tăng trưởng GDP tăng cao thứ hai trong 10 năm gần đây. Trước đó đã có nhiều dự báo GDP quý 1 chỉ đạt 6.5% tuy nhiên đạt thành tích như vậy rõ ràng là một nỗ lực rất lớn trong bối cảnh hoạt động FDI trong đó chủ lực đóng góp từ Samsung bị suy giảm nghiêm trọng. Trong tuần tới, sẽ có vài công ty công bố sớm kết quả sớm kinh doanh quý 1. Chúng tôi nhận thấy một số doanh nghiệp thuộc ngành thương mại, dệt may, dầu khí, ngân hàng có thể đạt kết quả khả quan hơn so với các ngành còn lại.



Cổ phiếu quan tâm:

Thị trường đang thiếu lực thúc đẩy và hiện chưa có nhóm cổ phiếu đủ sức đẩy chỉ số index lên vùng giá mới. Qua tháng mới các báo cáo kinh doanh sẽ tạo sự phân hóa lớn. Nhà đầu tư lưu ý cơ cấu lại danh mục và chờ đợi cơ hội tích lũy cổ phiếu mục tiêu tại vùng giá thấp.

Ticker	Close	% so với tuần trước	Xu hướng	Hỗ trợ	Vùng mua
STK	22.2	2.8%	Tăng mạnh	19	19-20
VCB	67.3	0.6%	Tăng mạnh	63	63
LCG	11.0	0.0%	Tăng mạnh	9	10-10.5
PVD	17.9	1.7%	Tăng	17	17-17.5
TV2	127.0	-0.5%	Tăng	120	124-126
BID	35.8	2.0%	Tăng	32	33-34
VRE	34.6	-1.1%	Đi ngang	32	32-33
GAS	98.2	-1.7%	Đi ngang	94	94-95
MBB	22.4	-2.2%	Đi ngang	21	21-22
VNM	134.8	-1.2%	Đi ngang	134	134



Bộ lọc cổ phiếu giao dịch tăng đột biến:

Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
HNG	15.6	-3.8%	906,251	2,704,506	198%	53.5	34.8	13.3	17
C4G	11	-5.5%	364,207	1,048,761	188%	70.1	74.9	7.9	12.2
DAH	8.4	-15.5%	341,691	770,724	126%	86.7	95.2	5.8	8.4
AAV	10	-5.0%	122,688	269,824	120%	55.4	79.5	9.4	12
GVR	11.8	8.5%	220,100	439,148	100%	58.2	54	8.8	12.8
OGC	5.8	-10.3%	2,049,222	3,836,152	87%	74.9	78.4	2.6	6
HSL	9.9	20.2%	262,813	487,384	85%	40.3	19.8	9.9	22.9
IJC	11.4	3.5%	509,379	885,914	74%	63.3	28.2	7.4	11.9
NBB	19.4	-4.6%	453,663	788,460	74%	56.2	73.9	17.5	21.9
DCL	19.8	-13.6%	173,395	298,446	72%	69	88.4	9.1	19.8
CRC	19.5	14.9%	122,559	209,840	71%	47.5	11.8	13.8	23.2
BCG	6	-8.3%	177,291	293,230	65%	63.5	73.9	4.9	6.9
TDC	8.9	-1.1%	129,322	213,880	65%	71.7	53.3	7.2	8.9
AGR	4.1	-2.4%	174,231	287,306	65%	65.4	66.7	3.1	4.2
TDM	29.9	-3.7%	344,873	563,780	63%	83.8	75	17.5	30
PVC	7.1	-2.8%	185,815	281,177	51%	59.2	84.7	5.6	8.6
VRE	34.6	1.2%	2,385,454	3,470,526	45%	51.4	58.3	27.5	38
HPX	25.8	-7.0%	281,296	407,982	45%	70.8	90.1	20.2	26.5
ROS	32	1.3%	4,467,284	6,429,158	44%	35.7	70.4	31.2	42
GEG	21.6	-3.7%	403,097	568,739	41%	83.4	65.5	13.4	21.7
VGI	23.5	8.1%	475,856	668,451	40%	54.7	46.6	12	27.6
VCG	27	4.8%	1,654,554	2,306,999	39%	47.4	43.6	16.5	29.1
NDN	13.3	-0.8%	379,743	524,844	38%	52.8	63.3	11.3	15.1
DRH	9.5	4.2%	236,646	323,838	37%	45.2	32.3	8.7	15.6
VEA	52.6	-1.3%	488,706	664,841	36%	64.8	73.1	32.6	53.3
SHI	7.8	2.6%	593,703	804,670	36%	40.5	40.8	6	8.8
CTI	25.1	-2.0%	807,225	999,068	24%	49.7	74.7	22.6	26.9
AAA	16.9	-3.6%	2,102,855	2,596,766	23%	63.6	74.5	13.8	17.1
PHR	52.6	1.1%	602,052	743,236	23%	63	53.5	25.1	56.2



Cổ phiếu đang đi ngang hay chạm các vùng hỗ trợ

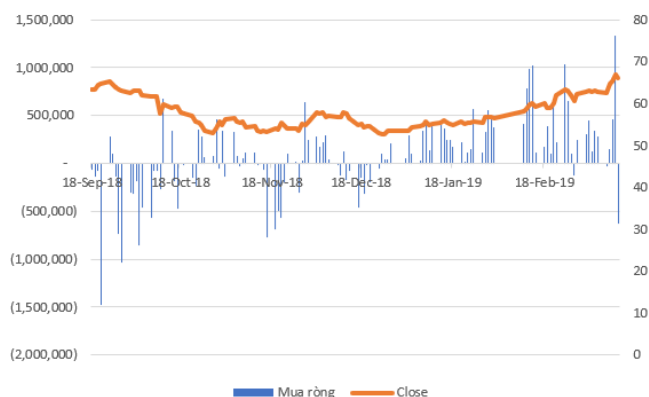
Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
TTB	20.9	5.7%	224,790	147,386	-34%	26.9	4.8	20	23.9
IDI	7.7	7.8%	1,051,946	908,210	-14%	31.6	8.7	6.3	12.1
SPP	3.8	2.6%	185,172	114,151	-38%	46	11.1	3.7	5.3
CRC	19.5	14.9%	122,559	209,840	71%	47.5	11.8	13.8	23.2
LHG	20.5	5.4%	363,876	261,546	-28%	47.1	13	17.9	24
STB	12.2	3.3%	4,328,335	2,864,294	-34%	41.3	14.4	11.1	13.9
VNE	4.3	4.7%	238,224	266,438	12%	46.4	15.6	3.7	6
LMH	11.6	4.3%	406,342	398,522	-2%	47.5	15.6	10	14.4
HHS	4.1	2.4%	933,482	909,836	-3%	48.7	15.7	3.8	4.3
NVL	55.8	2.9%	593,429	595,482	0%	38.8	16.4	55.8	74.5
HUT	3.9	2.6%	2,110,686	1,443,357	-32%	50.3	16.7	3.4	5.1
DTD	9.9	3.0%	169,339	32,646	-81%	34.4	16.7	9.9	20
HAX	16.6	4.2%	120,061	114,028	-5%	44.5	16.9	15.4	18.7
SJF	4	2.5%	494,328	171,640	-65%	35.5	17.4	4	19.1
HDB	30	3.3%	1,251,774	1,363,520	9%	41.1	17.6	28	38.8
DCM	9	1.1%	728,509	338,606	-54%	42.5	17.9	8.7	11.1
VCI	37.8	5.3%	148,827	69,590	-53%	36.2	18.1	34.8	65.2
HSL	9.9	20.2%	262,813	487,384	85%	40.3	19.8	9.9	22.9
HCD	4.6	4.3%	273,980	206,096	-25%	27	20.7	4.6	11.9
MBS	16.1	3.1%	196,645	214,272	9%	56.1	20.8	13.5	19.2
MWG	84.8	2.8%	619,504	519,624	-16%	40.9	20.8	78.5	98.3
VNM	134.8	1.3%	867,650	824,644	-5%	40.4	21.5	113.4	151.6
DRC	22.4	2.7%	395,616	295,536	-25%	46	21.7	20.5	26.5
TVC	12.8	2.3%	272,297	199,340	-27%	42	22.2	10.2	14.1
TLD	6	8.3%	461,335	245,130	-47%	34	22.4	6	8
BMP	48.5	3.5%	134,967	126,456	-6%	38.1	22.5	45.6	66.2
PNJ	99.5	2.7%	286,382	162,356	-43%	49.4	23.6	89	108.8
HAR	4	2.5%	631,610	435,144	-31%	38.1	24.3	3.9	5.8



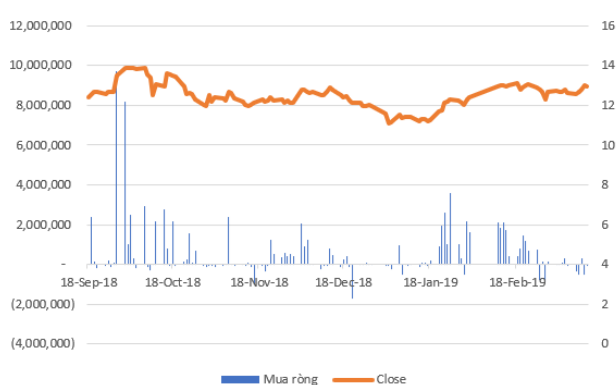
Giao dịch khối ngoại cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (đang nắm giữ)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	67.3	678,050	16.54	3.79	363,200	151,090	877,241,908	242,130	24.4%	4,070	17,758
CTG	HOSE	22.45	4,161,570	15.42	1.24	891,470	1,100	1,116,129,894	83,590	30.0%	1,456	18,120
BID	HOSE	35.8	1,654,790	16.63	2.24	905,090	93,520	106,531,650	122,390	3.1%	2,152	15,998
MBB	HOSE	22.4	2,570,290	7.82	1.42	-	-	432,090,271	48,394	20.0%	2,865	15,817
TCB	HOSE	25.6	5,742,360	10.58	1.73	4,105,880	4,104,580	787,014,146	89,513	22.5%	2,420	14,809
VPB	HOSE	20.2	7,980,723	6.95	1.47	5,467,753	5,467,753	570,052,382	49,626	23.2%	2,907	13,735
STB	HOSE	12.2	5,432,790	12.85	0.93	2,175,000	3,580,160	265,290,199	22,005	14.7%	950	13,066
EIB	HOSE	17.6	1,311,720	32.92	1.46	-	300	369,809,931	21,638	30.1%	535	12,046
HDB	HOSE	30	1,378,030	10.36	1.75	226,170	512,460	257,722,564	29,430	26.3%	2,897	17,154
TPB	HOSE	21.25	502,820	10.09	1.71	-	-	256,976,757	14,149	38.6%	2,107	12,424
SHB	HNX	7.5	1,553,927	5.42	0.55	373,100	4,400	116,941,593	9,023	9.7%	1,384	13,753
ACB	HNX	30.3	1,915,270	7.60	1.86	-	-	386,576,321	37,789	31.0%	3,987	16,311
NVB	HNX	9	521,200	69.03	0.84	-	-	112,175	2,679	0.0%	130	10,749
LPB	UPCOM	9.2	327,412	7.19	0.68	100	-	37,238,676	6,900	5.0%	1,280	13,601
BAB	UPCOM	20.9	6,000	16.91	1.62	-	-	1,138,530	11,495	0.2%	1,236	12,882
VIB	UPCOM	19	513,224	6.79	1.40	-	-	115,710,712	10,118	21.7%	2,800	13,615
KLB	UPCOM	10.9	4,013,300	14.71	0.94	-	-	57,001,000	3,487	17.8%	741	11,610

Mua bán ròng khối ngoại - VCB



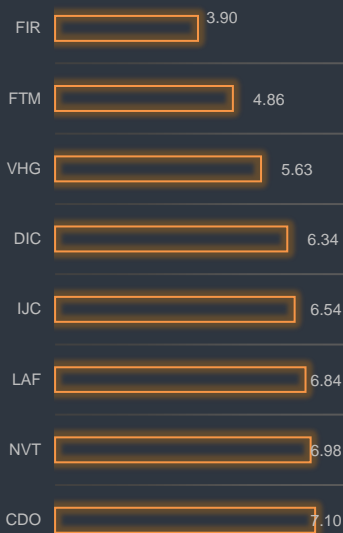
Mua bán ròng khối ngoại - STB



HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Cổ phiếu
Quan tâm

Top tăng giá HOSE



Top tăng giá HNX



SII - CTCP Hạ tầng nước Sài Gòn – HDQT dự kiến trình Đại hội cổ đông thường niên sắp tới kế hoạch kinh doanh năm 2019 với doanh thu hơn 467,8 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế công ty mẹ 67,65 tỷ đồng và không chia cổ tức.

Ngoài ra, SII cũng trình kế hoạch phát hành hơn 37,14 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 16.900 đồng/cổ phiếu, nhằm huy động vốn thực hiện mua 30,87 triệu cổ phần của CTCP Cấp thoát nước Củ Chi, tương đương 49% vốn của công ty này và một số hoạt động khác.

APC - CTCP Chiếu xạ An Phú - Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019 với doanh thu hơn 165,1 tỷ đồng, giảm không đáng kể so với kết quả thực hiện năm 2018 và lợi nhuận sau thuế 68,53 tỷ đồng, giảm 8%.

Bên cạnh đó, APC dự kiến chào bán hơn 11,8 triệu cổ phiếu mới cho cổ đông hiện hữu với giá dự kiến 25.000 đồng/cổ phiếu, với tỷ lệ thực hiện quyền 1:1.

DBC - CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam - Ngày 16/4 sẽ chốt danh sách cổ đông trả cổ tức năm 2018 và tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2019. Theo đó, Dabaco dự kiến phát hành hơn 8,2 triệu cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10%, tức người sở hữu 10 cổ phiếu sẽ nhận được 1 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

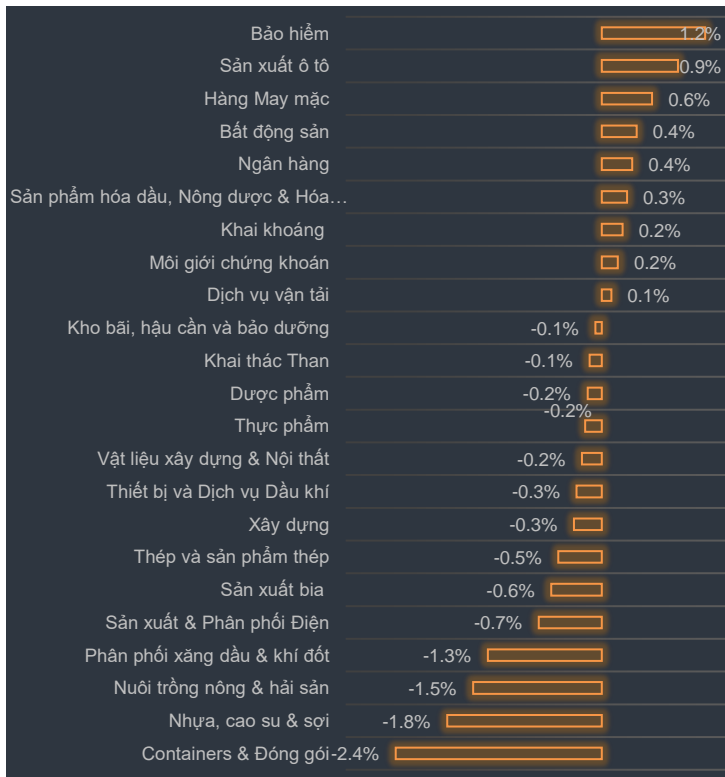
TCB - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam – Đã công bố tài liệu ĐHCĐ thường niên 2019. Ngoài các kế hoạch đặt ra cho năm 2019 tăng trưởng 17 - 32%. Ngoài ra, TCB còn dự định trình cổ đông phát hành cổ phần ESOP để tăng vốn điều lệ.

Ngân hàng sẽ trình ĐHCĐ tăng thêm tối đa 100 tỷ đồng, nâng tổng số vốn điều lệ dự kiến lên gần 35.066 tỷ đồng. Số cổ phần dự kiến chào bán là cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cp, giá trị tối đa 100 tỷ đồng (tương ứng với 0,29% số lượng cổ phiếu đang lưu hành).

GTN - CTCP GTNFoods - Ngày 27/3, HDQT đã có quyết định chuyển đổi mô hình của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng GTNFoods thành Công ty cổ phần, và tăng vốn điều lệ cho công ty này lên 200 tỷ đồng, trong đó GTN chiếm tối đa 49%/vốn.

Bên cạnh đó, GTN đã phê duyệt phương án góp phần vốn thành lập CTCP Đầu tư và Khai thác tài sản GTNFoods với vốn điều lệ 500 tỷ đồng, trong đó GTN sở hữu 99,98%.

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: VCR, NVT, DTA

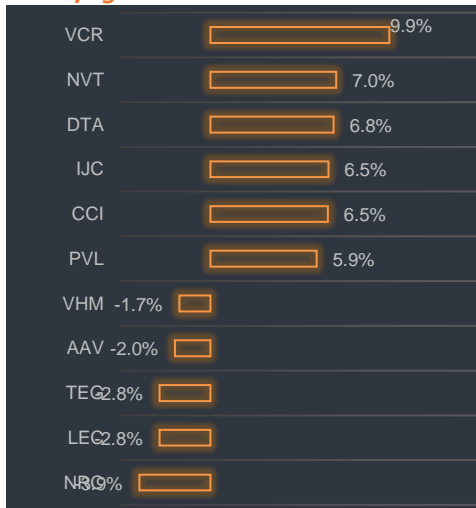
Xây dựng: SCI, SD6, SD5

Dầu khí: PGC, PVD, PVG

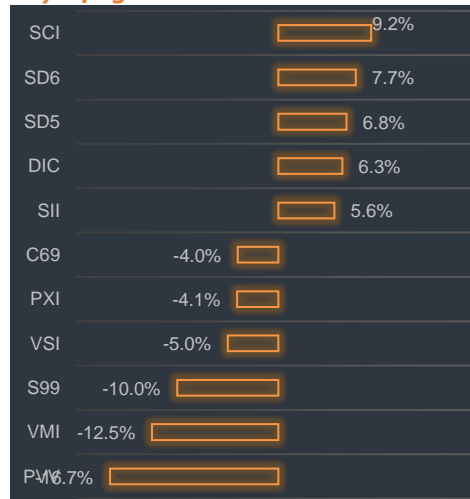
Chứng khoán: ORS, VIG, TVS

Ngân hàng: NVB, EIB, VCB

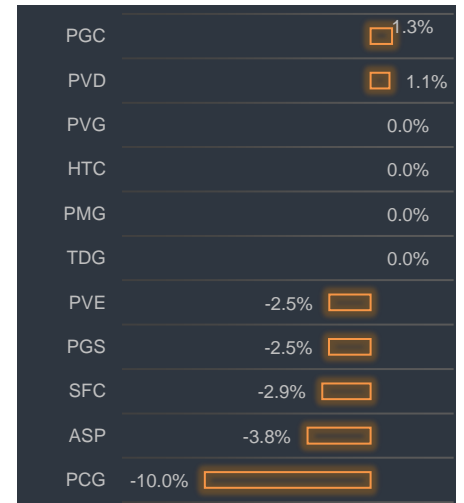
Bất động sản



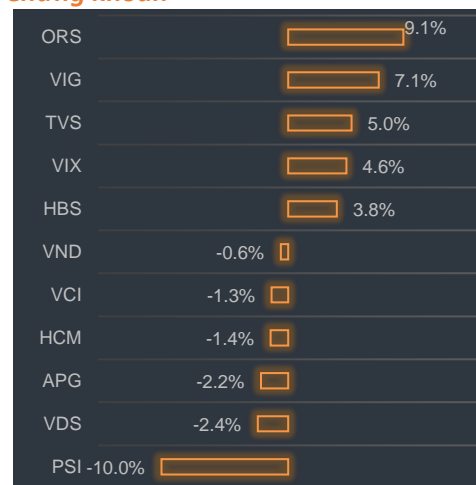
Xây dựng



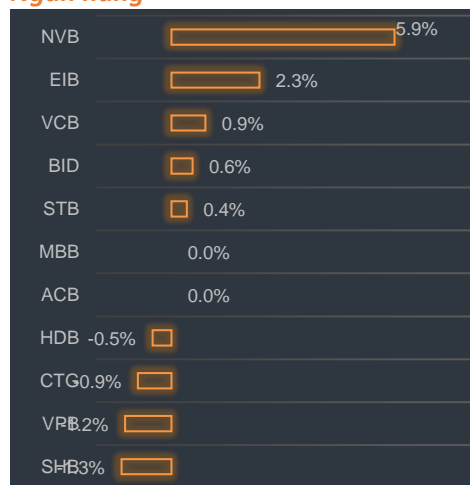
Dầu khí



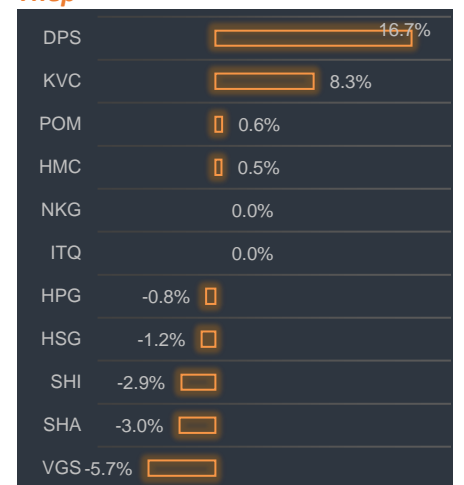
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh Sài Gòn

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931